

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2019/HS-PT

Ngày: 01 - 4 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thế Phương

Các Thẩm phán: Ông Đinh Quang Nghĩa

Ông Trần Nam Phương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Bà Tổng Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 365/2018/TLPT-HS ngày 25 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Lê Văn T; do có kháng cáo của bị cáo Lê Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 373/2018/HS-ST ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố P.

- Bị cáo kháng cáo:

Lê Văn T; sinh năm 1984, tại Nghệ An; tên gọi khác: Không; nơi đăng ký NKTT: Xóm L, xã M, huyện N, tỉnh Nghệ An; chỗ ở hiện nay: Số 13, khu phố L1, phường M1, thành phố P, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê T, sinh năm 1965 và bà Lê Thị N, sinh năm 1966; có vợ tên Phạm Thị H, sinh năm 1985; có 02 con: lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012; tiền án; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ ngày 12/6/2018, đến ngày 21/6/2018 được Viện kiểm sát nhân dân thành phố P ra quyết định hủy bỏ biện pháp tạm giữ và Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an thành phố P ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại.(có mặt)

(Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên tòa không triệu tập)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Nội dung chính của vụ án:

Do cần tiền để trả nợ ngân hàng và tiêu xài cá nhân, Lê Văn T đã nảy sinh ý định đi trộm cắp tài sản của người khác. Từ ngày 26/5/2018 đến ngày 10/6/2018, T đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ 1: Khoảng 13 giờ ngày 26/5/2018, T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển số: 18Z5–7390 đi đến khu vực bãi giữ xe của Siêu thị Lotte Mart ở khu phố 3, phường M2, TP.P để tìm xem ai có sơ hở trong việc quản lý tài sản thì sẽ trộm cắp. Tại đây, T phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Honda AirBlade, biển số 60B5–770.23 của anh Hồ Trung H, ngụ tại ấp L2, xã M3, huyện N3, tỉnh Đồng Nai có cắm sẵn chìa khóa trên ổ khóa điện của xe nên T đã mở cốp xe ra và phát hiện bên trong có giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe mô tô và thẻ gửi xe của anh H, T đã lấy thẻ gửi xe trên rồi sử dụng thẻ này đưa cho nhân viên bảo vệ bãi giữ xe để lấy xe mô tô của anh H mang ra ngoài. Sau đó, T đem xe mô tô trên cùng giấy chứng nhận đăng ký xe đến cầm cho anh Bùi Xuân Đ là chủ tiệm cầm đồ “Xuân Điện” ở số 84, tổ 11, khu phố 5, phường M2, TP.P được 25.000.000đ. Số tiền này T đem đi trả nợ và tiêu xài hết.

Vật chứng của vụ án là 01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade, biển số 60B5–770.23, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe, 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Hồ Trung H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã thu hồi và trả lại cho anh Hồ Trung H.

Tại bản kết luận định giá số 175/TCKH-HĐĐG ngày 14/06/2018 của Hội đồng định giá tài sản thành phố P kết luận: “01 xe mô tô hiệu Honda AirBlade có giá trị định giá là 36.891.000 đồng”.

Về dân sự:

- Anh Hồ Trung H không yêu cầu bồi thường.
- Lê Văn T đã bồi thường cho anh Bùi Xuân Đ số tiền 25.000.000 đồng và anh Đ không có yêu cầu gì.

Vụ thứ 2: Khoảng 17 giờ ngày 10/6/2018, T điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển số: 18Z5–7390 đến khu vực bãi giữ xe của Trung tâm thương mại VinCom Plaza, ở số 1096 đường Phạm Văn Thuận, khu phố 2, phường M3, TP.P để tìm xem ai có sơ hở trong việc quản lý tài sản thì sẽ trộm cắp. Tại đây, T phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số: 60F1–631.35 của chị Nguyễn Thị Ngọc T, ngụ tại: ấp L3, xã M4, TP.P, tỉnh Đồng Nai đang cắm sắn chìa khóa trên ổ khóa điện của xe và thẻ giữ xe được chị T để ở hộc đựng đồ phía trước của xe nên T lấy thẻ giữ xe trên rồi dùng thẻ này đưa cho nhân viên bảo vệ bãi giữ xe để lấy xe mô tô của chị T mang ra ngoài. Sau đó, T mở cốp xe của chị T và phát hiện trong cốp xe có giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy chứng minh nhân dân, giấy phép lái xe và số tiền 100.000 đồng nên T lấy số tiền 100.000 đồng rồi đem xe mô tô trên cùng giấy đăng ký xe và giấy chứng minh nhân dân của chị Trâm đến tiệm cầm đồ “Hạnh Quỳnh Anh” ở số 1A, khu phố 5, phường M1, TP.P cầm cho anh Nguyễn Văn A (là chủ tiệm) được 17.000.000 đồng. Số tiền này T trả nợ ngân hàng và tiêu xài hết.

Khoảng 07 giờ ngày 12/6/2018, khi T đang điều khiển xe mô tô đi trên đường ở khu vực Khu công nghiệp P thì anh Cao Văn T, ngụ tại xã M4, huyện N2, tỉnh Thanh Hóa và anh Nguyễn Bá T, ngụ tại khu phố 6, phường M2, TP.Biên Hòa (là nhân viên bảo vệ của Trung tâm thương mại VinCom Plaza) cùng anh Hồ Văn P, ngụ tại tổ 3, khu phố 5, phường M2, TP.Biên Hòa (là nhân viên bảo vệ của Siêu thị Lotte Mart) phát hiện T là người đã lấy trộm xe mô tô trong bãi giữ xe của Trung tâm thương mại VinCom Plaza và Siêu thị Lotte Mart bị camera ghi hình lại nên đã bắt giữ T giao cho Công an lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP.P điều tra, xác minh. Qua truy xét, ngày 12/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã ra lệnh bắt, tạm giữ Lê Văn T để điều tra, xử lý.

Vật chứng của vụ án:

- 01 USB màu trắng hiệu Kingston chứa file hình ảnh camera ghi nhận sự việc trộm cắp tài sản tại Siêu thị Vincom.
- 01 USB màu xanh hiệu Kingston chứa file hình ảnh camera ghi nhận sự việc trộm cắp tài sản tại Siêu thị Lotte.
- 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 60F1–631.35, 01 giấy đăng ký xe mô tô, 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị Ngọc T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đã thu hồi và trả lại cho chị Nguyễn Thị Ngọc T.

- Số tiền 4.500.000đ thu giữ trong người Lê Văn T, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P đang tạm giữ.

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Nouvo, biển số 18Z5–7390 bị can T sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra, T khai đã mua xe mô tô trên của một người thanh niên (không rõ họ tên và địa chỉ). Hiện chưa xác minh được nguồn gốc chiếc xe mô tô trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P tiếp tục tạm giữ để xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Tại bản kết luận định giá số 175/TCKH-HĐĐG ngày 14/06/2018, của Hội đồng định giá tài sản thành phố P kết luận: “01 xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 60F1–631.35 có giá trị định giá là 20.993.000 đồng”.

Về dân sự:

- Chị Nguyễn Thị Ngọc T không yêu cầu bồi thường.

- Lê Văn T đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn A số tiền 17.000.000 đồng và anh A không có yêu cầu gì.

2. Quyết định của cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 373/2018/HS-ST ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố P, đã quyết định như sau:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Lê Văn T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 12/6/2018 đến ngày 21/6/2018.

Áp dụng điều 46 Bộ luật Hình sự;

Trả lại cho bị cáo số tiền 4.500.000đ (Theo biên lai thu tiền số 000289 ngày 16/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P).

Ngoài ra cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

3. *Kháng cáo:* Ngày 26/10/2018 bị cáo Lê Văn T kháng cáo đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt.

4. *Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm:*

Kiểm sát viên đã đánh giá, phát biểu quan điểm xử lý vụ án, kết luận cấp sơ thẩm giải quyết là có cơ sở và phù hợp; đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với mô tả và nhận định trong bản án của cấp sơ thẩm.

Vào khoảng 13 giờ ngày 26/5/2018, tại bãi giữ xe của Siêu thị Lotte Mart ở khu phố 3, phường M2, TP. P, lợi dụng sự bất cẩn của anh Hồ Trung H trong việc cất giữ thẻ gửi xe, T đã chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, biển số 60B5-770.23 của anh H. Đến khoảng 17 giờ ngày 10/6/2018, tại bãi giữ xe của Trung tâm thương mại VinCom Plaza, ở số 1096 đường Phạm Văn Thuận, khu phố 2, phường M3, TP.P, cũng lợi dụng sự bất cẩn trong việc cất giữ thẻ gửi xe của chị Nguyễn Thị Ngọc T, T đã chiếm đoạt chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision, biển số 60F1-631.35 và số tiền 100.000đ để trong cốp xe của chị T. Tổng giá trị tài sản mà T đã chiếm đoạt là 57.984.000 đồng.

Như vậy, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.
- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Cấp sơ thẩm xác định cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm là tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, có 02 con còn nhỏ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cấp sơ thẩm tuyên mức án tù có thời hạn là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không cung cấp được tình tiết chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu của mình, nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có cơ sở, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015;
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1. Quyết định hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 02 (hai) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 12/6/2018 đến ngày 21/6/2018.

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND thành phố P(2);
- VKSND thành phố P;
- Công an thành phố P;
- Chi cục THADS thành phố P;
- Phòng PV27 CA tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu HS (3).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Thế Phương